|  |
| --- |
| *Phiếu số…* |

**PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ ĐIỂM ĐIỀU TRA**

**Tên xã (phường, thị trấn):**…………………………………………………............

**1. Thuộc vùng:** đồng bằng □                 trung du □                     miền núi □

**2. Các thông tin về kinh tế - xã hội**

- Giá trị tổng sản phẩm bình quân: …………đồng/ha, so với mức bình quân chung của tỉnh: cao □, trung bình □, thấp □.

- Thu nhập bình quân năm: ……………đồng/người, so với mức bình quân chung của tỉnh: cao □, trung bình □, thấp □.

- Dân số: ……………người, mật độ dân số: ……………người/km2, so với mật độ dân số của tỉnh: cao □, trung bình □, thấp □.

**3. Các thông tin về kết cấu hạ tầng (so với điều kiện chung của tỉnh)**

- Giao thông: Tốt □, trung bình □, kém □;

- Cấp, thoát nước: Tốt □, trung bình □, kém □;

- Thủy lợi: Tốt □, trung bình □, kém □;

- Điện: Tốt □, trung bình □, kém □;

- Cơ sở giáo dục: Tốt □, trung bình □, kém □;

- Cơ sở y tế: Tốt □, trung bình □, kém □.

**4. Các thông tin về cung cấp dịch vụ (so với điều kiện chung của tỉnh)**

- Dịch vụ vật tư, kỹ thuật nông nghiệp: Thuận lợi □, trung bình □, kém □.

- Dịch vụ tài chính, tín dụng: Thuận lợi □, trung bình □, kém □.

- Dịch vụ thông tin liên lạc: Tốt □, trung bình □, kém □.

- Thương mại: Thuận lợi □, trung bình □, kém □.

**5. Các thông tin khác**

- Quy hoạch xây dựng chi tiết: đã được duyệt □, chưa được xét duyệt □.

- Số thửa đất đã được xác định lại giá đất, đã trúng đấu giá trong năm điều tra: …………thửa.

|  |  |
| --- | --- |
|   | *Ngày......tháng......năm......***Người điều tra***(Ký và ghi rõ họ tên)* |